

Vô cảm:

Gây mê nội khí quản tại phòng mổ.

Tư thế bệnh nhân:

Nằm ngửa, gối kê vai.



## Một vài khó khăn trong lấy dị vật:

- Khó tìm đồng xu.
- Lò xo gây rách thực quản.
- Móc răng giả.
- Soi lại.

## Biến chứng.

- DV nhọn.
- Dụng cụ lấy D.V. sắc bén.  
Thủng thực quản.  
Áp-xe thực quản.



## Tiên lượng.

- Tốt: sớm.
- Trung bình nặng: áp-xe.
- Xấu: thủng quai động mạch chủ.

## C. PHÒNG NGỪA.

- ✦ Cá ít xương.
- ✦ Lấy xương trước.
- ✦ Gà luộc nên xé không nên chặt.
- ✦ Canh: Múc ở trên.
- ✦ Đi ngủ: lấy răng giả ra.

## II. DỊ VẬT THANH KHÍ PHẾ QUẢN

### A. ĐỊNH BỆNH.

#### 1. Các loại dị vật thường gặp.

DV lớn:  
thanh quản



DV mỏng:  
khí quản



DV trơn, cứng:  
phế quản



## 2. Tình huống dị vật xâm nhập.

- Ngậm trong miệng, hít vào.
- Lớn tuổi nhai không kỹ.

## 3. Triệu chứng.

Hội chứng xâm nhập.

**Khó thở, tím tái, ho sặc sụa.**



## Triệu chứng định khu.

- **Dị vật thượng thanh môn:**  
khó thở độ 3.
- **Dị vật thanh môn:**  
khàn tiếng.
- **Dị vật khí quản:**  
hội chứng xâm nhập tái phát.
- **Dị vật phế quản:**  
không triệu chứng.

## 4. Khám.

### Dụng cụ khám.



Ống nội soi, camera, kẹp gấp

## ✦ Nghe phổi:

Nghe hơi thở



Nghe phổi với ống nghe



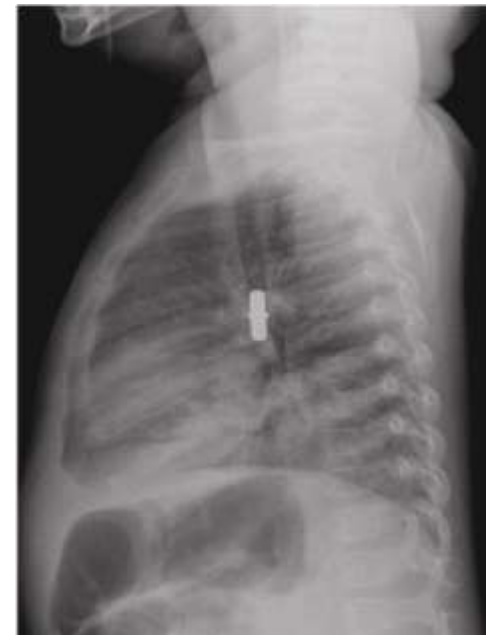
## ✦ X quang phổi.

### Dị vật phế quản gốc phải

Ốc vít

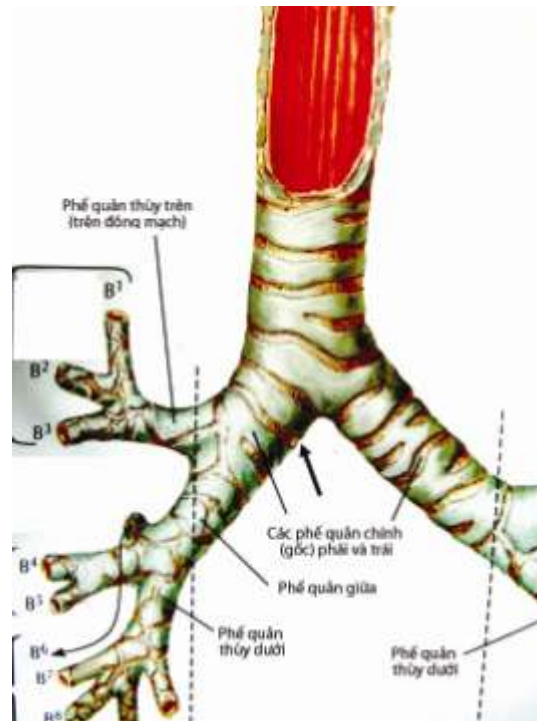


Pin nút áo nhỏ



Phải: 85%

Trái: 15%



## Khí phế thũng P



## Xẹp phổi T

